

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Thực hiện Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 được phê duyệt tại Quyết định số 317/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 20 tháng 10 năm 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan liên quan ở trung ương, thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Thành viên BCĐ TW các chương trình MTQG;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các Văn phòng: Điều phối NTM TW, Quốc gia Giảm nghèo, Điều phối Chương trình 135;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, NN, TH, NC, CN, PL, QHĐP, TCCV;
- Lưu: VT, KGVX (2b). 145



CHƯƠNG TRÌNH

Công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 41/QĐ-TTg
ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Năm 2019 được xác định là năm bứt phá để hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ của các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 được phê duyệt tại Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 1600/QĐ-TTg; Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tốt cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh" và phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tiếp tục hoàn thiện chính sách giảm nghèo, khuyến khích đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo tích cực, chủ động tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và cơ hội phát triển sản xuất, kinh doanh vươn lên thoát nghèo; ưu tiên nguồn lực thực hiện chính sách đối với đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số; nhân rộng các mô hình giảm nghèo dựa vào cộng đồng hiệu quả, bền vững.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo từ trung ương tới địa phương; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và kịp thời giữa các bộ, cơ quan trung ương, địa phương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác tham mưu, đề xuất chính sách, giải pháp tổ chức quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia góp phần phần đầu hoàn thành mục tiêu đặt ra trong năm 2019 của từng chương trình mục tiêu quốc gia.

3. Phân công rõ trách nhiệm của từng thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo Trung ương đối với công tác tham mưu, đề xuất về quản lý, điều hành thực

hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trong năm 2019 theo đúng quy định tại Quyết định số 1584/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 317/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 20 tháng 10 năm 2016 của Trường Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia.

II. MỤC TIÊU

1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Phấn đấu cả nước có 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới và có xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; có ít nhất 70 đơn vị cấp huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; cả nước không còn xã dưới 05 tiêu chí; mỗi tỉnh có ít nhất 01 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, hoàn thành sớm mục tiêu kế hoạch 5 năm trong năm 2019. Xem xét công nhận một số tỉnh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới. Các xã, huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí và phấn đấu thành xã, huyện nông thôn mới kiểu mẫu.

2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

Giảm tỷ lệ hộ nghèo cả nước bình quân 1 - 1,5%/năm, riêng các huyện nghèo, xã nghèo giảm 4%/năm, hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 3 - 4%/năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020; cải thiện sinh kế và nâng cao chất lượng cuộc sống của người thuộc hộ nghèo, bảo đảm thu nhập bình quân đầu người của hộ nghèo cả nước cuối năm 2020 tăng lên 1,5 lần so với cuối năm 2015 (riêng hộ nghèo ở các huyện nghèo, xã nghèo, thôn, bản đặc biệt khó khăn, hộ nghèo dân tộc thiểu số tăng gấp 2 lần); giải quyết dứt điểm không còn hộ nghèo có thành viên thuộc đối tượng chính sách ưu đãi người có công.

3. Tăng cường nguồn lực và tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tín dụng chính sách xã hội góp phần thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Tập trung đầu tư cho các địa phương thuộc vùng đặc biệt khó khăn, vùng nhiều đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khắc phục yếu kém về phân bổ nguồn lực cho các vùng khó khăn, kinh phí duy tu công trình, tái nghèo, trực lợi chính sách.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Triển khai đồng bộ các giải pháp huy động nguồn lực để thực hiện hai chương trình mục tiêu quốc gia.

Thực hiện đa dạng hoá các nguồn vốn thông qua hình thức lồng ghép các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn; tập trung đầu tư cho các địa phương thuộc vùng đặc biệt khó khăn, vùng nhiều đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; khắc phục yếu kém về phân bổ nguồn lực cho các vùng khó khăn, kinh phí duy tu bảo dưỡng các công trình; đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn 2019; tham mưu cho các cấp có thẩm quyền bố trí đủ nguồn vốn ngân sách nhà nước, xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới trong năm 2019 và có các giải pháp phù hợp không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

Đẩy mạnh các giải pháp đào tạo, tuyên truyền các chính sách mới ban hành về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư nông nghiệp, nông thôn, góp phần tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp và tăng thu nhập cho người dân. Tăng cường các hình thức xã hội hóa, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào các hoạt động bảo vệ và xử lý môi trường, giao thông nông thôn, cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn, cung cấp nước sạch, dịch vụ văn hóa - thể thao phục vụ xây dựng nông thôn mới; huy động nguồn lực từ cộng đồng và lồng ghép các chương trình, chính sách giảm nghèo khác để giảm nghèo theo hướng tiếp cận đa chiều nhằm nâng cao khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo; công khai các khoản đóng góp của dân theo nguyên tắc tự nguyện và được Hội đồng nhân dân thông qua.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tín dụng chính sách xã hội, tín dụng cho vay nông nghiệp, nông thôn góp phần thực hiện các mục tiêu của chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

2. Tăng cường công tác chỉ đạo từ trung ương tới địa phương thông qua chương trình công tác của Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia cấp trung ương và cấp tỉnh nhằm đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả và kịp thời giữa các bộ, cơ quan trung ương, các địa phương và các cơ quan tổ chức có liên quan trong công tác tham mưu, đề xuất chính sách, giải pháp thực hiện mục tiêu xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

3. Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung, dự án thành phần thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia; công khai các nguồn lực đầu tư, hỗ trợ giúp đỡ người dân tiếp cận các nguồn vốn và chuyển giao kỹ thuật vào sản xuất; hỗ trợ liên kết, tiêu thụ sản phẩm cho người dân, tạo sinh kế cho người nghèo. Nâng cao hiệu quả thực hiện các chính sách về nông nghiệp, nông thôn và chính sách giảm nghèo bền vững. Thực hiện nhân rộng các mô hình giảm nghèo hiệu quả, phát huy các sáng kiến giảm nghèo dựa vào cộng đồng; triển khai các mô hình việc làm công gắn với đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn; các mô hình hợp tác, liên kết giữa các hộ nghèo với doanh nghiệp trong sản xuất, bao tiêu sản phẩm, thu hút lao động nghèo vào làm việc ổn định trong các doanh nghiệp.

4. Đẩy mạnh triển khai đồng bộ và có hiệu quả các chương trình, đề án, nội dung chính sách được lồng ghép, tích hợp vào thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã, tập trung ở những xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn; ưu tiên huy động các nguồn lực để hỗ trợ triển khai Đề án hỗ trợ thôn, bản thuộc các xã khó khăn xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục ưu tiên thúc đẩy hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, trong đó, chú trọng đẩy mạnh triển khai Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2018 - 2020 trên phạm vi cả nước, nhằm tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa chất lượng cao, mang tính đặc trưng, lợi thế của mỗi vùng, từng bước đưa các sản phẩm OCOP vào các chuỗi siêu thị trên phạm vi cả nước; đẩy mạnh thực hiện Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả, nhất là phát triển các mô hình hợp tác xã có liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị gắn với Chương trình OCOP, nhằm nâng cao vai trò của các hợp tác xã và chất lượng các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ theo hướng bền vững, đáp ứng yêu cầu của thị trường.

- Chú trọng bảo vệ môi trường và tạo cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp, hiện đại nhưng vẫn giữ gìn được những đặc trưng và bản sắc nông thôn truyền thống; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai hiệu quả Đề án thí điểm hoàn thiện và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới tại các xã khó khăn, biên giới, hải đảo theo hướng xã hội hóa, giai đoạn 2017 - 2020; phát triển và nhân rộng các tuyến đường hoa - cây xanh theo hướng xây dựng vườn mẫu, khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu; vận động và hướng dẫn người dân cải tạo vườn tạp theo hướng gọn, sạch, xanh và tạo thêm giá trị kinh tế; nâng cao tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt chuẩn, nhà tiêu hợp vệ sinh; nâng cao tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được phân loại và xử lý với các mô hình phù hợp (quy mô liên xã, liên huyện); thí điểm một số mô hình xử lý nước thải sinh hoạt cho cụm dân cư, góp phần giảm ô nhiễm môi trường và cải tạo cảnh quan ở nông thôn; đẩy mạnh xử lý môi trường ở những khu vực bị ô nhiễm nghiêm trọng (làng nghề, bãi chôn lấp rác tập trung, kênh mương bị ô nhiễm...).

- Không ngừng nâng cao chất lượng đời sống văn hóa, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng nông thôn mới với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; khuyến khích và thường xuyên tổ chức các hoạt động xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội thu hút số lượng lớn người dân tham gia; chú trọng phát triển các hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở các thôn, bản, ấp nhằm phát huy và bảo tồn những giá trị truyền thống tốt đẹp ở nông thôn.

- Tăng cường công tác đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự ở nông thôn, tập trung đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, giữ vững an ninh, trật tự khu vực nông thôn”; xây dựng và triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh trật tự trong xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt chuẩn; triển khai thực hiện 04 Đề án thí điểm xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu đã được phê duyệt; chỉ đạo các địa phương rà soát các xã có đủ điều kiện để được công nhận xã nông thôn mới kiểu mẫu trong giai đoạn 2019 - 2020 theo Quyết định số 691/QĐ-TTg ngày 05 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tăng cường triển khai hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới, trong đó, tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các đề tài, dự án đã triển khai để phát huy giá trị của khoa học công nghệ trong đổi mới sản xuất, cải thiện chất lượng môi trường, nâng cao chất lượng thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

- Đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu tại các huyện nghèo, xã nghèo và thôn, bản đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi; đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, ưu tiên người nghèo vùng đồng bào dân tộc thiểu số thông qua hệ thống chính sách giảm nghèo hiện hành và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững nhằm cải thiện việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2016 - 2020; từng bước thu hẹp dần khoảng cách chênh lệch trong việc hưởng thụ dịch vụ công và phúc lợi xã hội, trong thu nhập và đời sống giữa thành thị và nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Tiếp tục đẩy nhanh rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách giảm nghèo, tích hợp chính sách thuộc các lĩnh vực bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, dễ theo dõi, dễ thực hiện, trong đó tập trung vào các chính sách: hỗ trợ phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho hộ nghèo; hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, ưu tiên cho các dịch vụ thuộc nội dung giảm nghèo đa chiều như y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin; phát triển hạ tầng các vùng khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo cao; rà soát diện đầu tư của Chương trình 135.

- Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, nghiên cứu, đề xuất các phương án điều chỉnh chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 và nghiên cứu, đề xuất chuẩn nghèo đa chiều trẻ em.

5. Tiếp tục nghiên cứu và thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác truyền thông trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững; đa dạng các hình thức truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là trên các báo viết, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, nhằm tiếp tục triển khai sâu rộng và thiết thực phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau” và phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”.

b) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và trong các tầng lớp nhân dân về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững góp phần tạo được sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng tâm, hiệp lực của toàn xã hội trong triển khai thực

hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, thay đổi nhận thức trong việc sử dụng nguồn lực hỗ trợ của nhà nước, của cộng đồng một cách có hiệu quả để thoát nghèo, vươn lên khá giả.

c) Đổi mới phương pháp nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền; thường xuyên cập nhật, đưa tin về các mô hình, các điển hình tiên tiến, sáng kiến và kinh nghiệm hay về xây dựng nông thôn mới, về giảm nghèo bền vững trên các phương tiện thông tin đại chúng để phổ biến và nhân rộng.

d) Tổ chức lồng ghép các chương trình, hoạt động cụ thể trong tuyên truyền về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững ở các cấp thông qua các đoàn thể chính trị xã hội. Tiếp tục triển khai hiệu quả Cuộc thi báo chí viết về nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

đ) Thực hiện các hình thức khuyến khích, động viên, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân điển hình trong phong trào xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

6. Rà soát, sửa đổi hoàn thiện các văn bản quản lý, điều hành và nghiên cứu, xây dựng các chính sách hỗ trợ triển khai thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể:

a) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

- Tiếp tục rà soát, nghiên cứu hoàn thiện hệ thống khuôn khổ pháp lý và văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình, trong đó, tập trung đẩy nhanh tiến độ hoàn thành Đề án Phát triển kinh tế du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; Đề án Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới; Đề án Phát triển hệ thống trung tâm cung ứng nông sản hiện đại của Việt Nam.

- Nghiên cứu, khảo sát và học tập kinh nghiệm quốc tế trong triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới, trên cơ sở đó đề xuất nội dung, nhiệm vụ và cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình cho giai đoạn sau năm 2020.

- Chỉ đạo các địa phương chủ động rà soát, nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với điều kiện thực tế để đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình đảm bảo chất lượng và bền vững.

b) Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Tiếp tục đẩy nhanh rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách giảm nghèo, giảm nghèo gắn với quốc phòng an ninh, tích hợp chính sách thuộc các lĩnh vực bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, dễ theo dõi, dễ thực hiện nhằm hướng tới hoàn thành mục tiêu về giảm nghèo đã đặt ra trong năm 2019. Trong đó tập trung vào chính sách giảm nghèo, khuyến khích người thuộc hộ nghèo, cận nghèo tích cực, chủ động tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản và cơ hội phát triển sản xuất, kinh doanh; đồng thời ngăn chặn, xử lý nghiêm việc trục lợi chính sách.

7. Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo ở cấp xã, huyện, đặc biệt là các xã nghèo, các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số. Gắn kết thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia với thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tăng cường phân cấp cho cơ sở, tạo cho cơ sở chủ động trong quá trình lập kế hoạch, điều hành quản lý các hoạt động của các chương trình.

8. Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương rà soát các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch để phấn đấu hoàn thành mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, nhất là những địa phương khó khăn, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành mục tiêu không còn xã dưới 05 tiêu chí. Triển khai hướng dẫn công tác tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020, dự kiến kết quả, mức độ đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của chương trình, những khó khăn, vướng mắc; nghiên cứu, đề xuất định hướng xây dựng các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

9. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; tiếp tục phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và giám sát của cộng đồng dân cư đối với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo. Hoàn thiện và vận hành hiệu quả hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý của từng chương trình.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên Ban Chỉ đạo Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức, thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia theo nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo; tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình công tác năm 2019 và đề xuất xây dựng chương trình công tác năm 2020 trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 11 năm 2019 để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020.

2. Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện từng nhiệm vụ trong Chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương.

3. Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ và báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo tình hình triển khai các nội dung trong Chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương định kỳ hàng quý hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng Ban Chỉ đạo.

4. Các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động - Thương binh và Xã hội, căn cứ phạm vi quản lý, chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được giao:

a) Chủ động phối hợp với các cơ quan chủ trì nội dung, dự án thành phần thuộc từng chương trình hướng dẫn các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình theo đúng quy định về quản lý đầu tư công, quản lý ngân sách nhà nước và các quy định có liên quan để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và phấn đấu hoàn thành mục tiêu của từng chương trình trong kế hoạch năm 2019.

b) Chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra giám sát việc quản lý vốn đầu tư thực hiện từng chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng quy định về quản lý đầu tư công; cập nhật và báo cáo tình hình xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, thu hồi nợ ứng ngân sách nhà nước trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

5. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội là thành viên của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đẩy mạnh công tác tuyên truyền; phối hợp với các bộ, cơ quan trung ương triển khai có hiệu quả các phong trào, cuộc vận động trong thực hiện xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan định kỳ tổ chức điều tra sự hài lòng của người dân với kết quả thực hiện từng chương trình; giám sát việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp; hướng dẫn Nhân dân phát huy vai trò giám sát ở cộng đồng.

6. Bộ trưởng, Thủ trưởng các bộ, cơ quan trung ương trong phạm vi quản lý của bộ, ngành chủ động phối hợp và triển khai thực hiện Chương trình công tác năm 2019 theo nhiệm vụ được phân công.

7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

a) Căn cứ vào Chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương để chủ động tổ chức và phối hợp thực hiện nội dung, nhiệm vụ của từng chương trình trên phạm vi địa bàn quản lý.

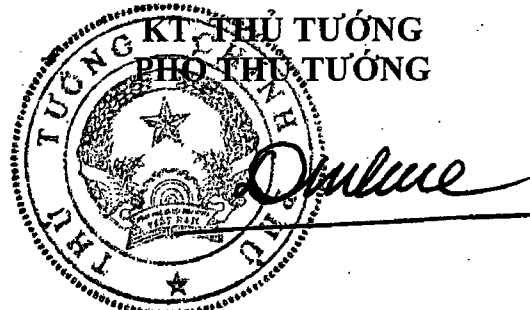
b) Khẩn trương phân bổ, giao dự toán cho các cơ quan thực hiện và tổ chức triển khai dự toán thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2019 đã được Thủ tướng Chính phủ giao theo đúng quy định pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công và nội dung nhiệm vụ của từng chương trình.

c) Ưu tiên bố trí nguồn lực xử lý dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản, có các giải pháp phù hợp để không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện xây dựng nông thôn mới; hoàn thành kế hoạch thu hồi nợ ứng ngân sách nhà nước trong thực hiện giảm nghèo bền vững.

d) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện đối với cấp huyện, xã, nhất là về cơ chế, chính sách sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, nguồn huy động đóng góp tự nguyện của nhân dân theo đúng quy định.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và quy định tại Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT ngày 14 tháng 12 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Trường hợp có phát sinh vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình công tác năm 2019 của Ban Chỉ đạo Trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối tổng hợp, báo cáo và đề xuất giải pháp trình Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương xem xét./.



Vương Đình Huệ



Phụ lục I
PHÂN CÔNG CHỈ ĐẠO, ĐƠN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG NHIỆM VỤ QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH
VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2019

*(Kèm theo Quyết định số 441/QĐ-TTg
ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Trình cấp/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
I HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA						
1	Thực hiện phong trào, thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” và cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.	Bà Trương Thị Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Các cơ quan có liên quan		Hàng tháng
2	Thực hiện chương trình “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”	Bà Trương Thị Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Thông tin và Truyền thông; Đài Truyền hình Việt Nam; các cơ quan có liên quan		Quý .IV năm 2019
3	Tổ chức phát động và trao giải cuộc thi về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020	Ông Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Thông tin và Truyền thông; Hội Nhà báo và các cơ quan có liên quan		Quý II và Quý IV năm 2019

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Trình cấp/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
4	Tổ chức phát động và trao giải cuộc thi viết về công tác giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020 năm 2019	Ông Lê Tấn Dũng, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Thông tin và Truyền thông; Hội Nhà báo và các cơ quan có liên quan		Quý IV năm 2019
II HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA						
1	Đôn đốc, kiểm tra của Ban Chỉ đạo Trung ương về tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia ở các địa phương	Các thành viên Ban Chỉ đạo		Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ chủ chương trình		Theo kế hoạch của các thành viên BCD
2	Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia hàng quý, 06 tháng và kết thúc năm	Các thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được phân công	- Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung - Bộ chủ chương trình chịu trách nhiệm tổng hợp từng chương trình		Trưởng Ban Chỉ đạo	Định kỳ
3	Giám sát việc thực hiện các chính sách đã ban hành về xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững	Bà Trương Thị Ngọc Ánh, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội		Hàng quý
4	Đánh giá kết quả 03 năm thực hiện chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ	Ông Lê Tấn Dũng, Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Tổng cục Thống kê; các cơ quan có liên quan		Quý IV năm 2019

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Trình cấp/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
5	Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	Ông Nguyễn Xuân Cường, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các cơ quan có liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2019
6	Kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các chính sách về huy động và sử dụng nguồn lực trong xây dựng nông thôn mới	Ông Nguyễn Văn Hiếu, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Tài chính		Quý IV năm 2019
III	TỔ CHỨC HỌP, HỘI NGHỊ					
1	Tổ chức họp Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Trưởng Ban Chỉ đạo	Văn phòng Chính phủ	Các bộ, cơ quan trung ương		Định kỳ, đột xuất
2	Hội nghị vùng tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 (Khu vực miền núi phía Bắc; đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ; Tây Nguyên, Duyên Hải Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ; đồng bằng sông Cửu Long)	Trưởng Ban Chỉ đạo	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, cơ quan trung ương và một số Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có liên quan		Quý IV năm 2019
3	Hội nghị toàn quốc tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020	Thủ tướng Chính phủ	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định		Quý IV năm 2019

TT	Nội dung thực hiện	Chịu trách nhiệm chỉ đạo	Cơ quan thực hiện	Cơ quan phối hợp chính	Trình cấp/cấp ban hành	Thời gian hoàn thành
4	Hội nghị trực tuyến toàn quốc về vai trò và hiệu quả của tín dụng chính sách trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững	Trưởng Ban Chỉ đạo	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Ngân hàng Chính sách xã hội và Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương		Quý III năm 2019
IV	XÂY DỰNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN TRÌNH THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ					
1	Kiên toàn Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020	Ông Nguyễn Văn Hiếu, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Các bộ, ngành liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Tháng 4 năm 2019
2	Đề án “Phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới”	Bà Trịnh Thị Thủy, Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các bộ, ngành liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Quý II năm 2019
3	Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện tiêu chí an ninh, trật tự trong xây dựng nông thôn mới”	Ông Nguyễn Văn Sơn, Thứ trưởng Bộ Công an	Bộ Công an	Các bộ, ngành liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Quý IV năm 2019
4	Đề án phát triển hệ thống trung tâm cung ứng nông sản Việt Nam hiện đại giai đoạn 2019 - 2020 và định hướng đến 2030	Ông Trần Thanh Nam, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các bộ, ngành liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Quý II năm 2019
5	Đề án “Quân đội tham gia khuyến nông, khuyến công góp phần giảm nghèo gắn với quốc phòng an ninh tại các địa bàn chiến lược giai đoạn 2019 - 2020 và những năm tiếp theo”	Ông Trần Đôn, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng	Bộ Quốc phòng	Các bộ, ngành liên quan	Thủ tướng Chính phủ	Quý III năm 2019



Phụ lục II
PHÂN CÔNG ĐỊA BÀN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số 411/QĐ-TTg
ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Địa bàn chỉ đạo, kiểm tra
1	Ông Nguyễn Xuân Cường	Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phó Trưởng ban Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Hòa Bình, Sơn La
2	Ông Đào Ngọc Dung	Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương	Bắc Kạn, Thái Nguyên
3	Ông Đỗ Văn Chiến	Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai
4	Ông Nguyễn Cao Lục	Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh
5	Ông Nguyễn Văn Hiếu	Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận
6	Ông Trần Xuân Hà	Thứ trưởng Bộ Tài chính, Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Thái Bình, Hưng Yên
7	Ông Trần Thanh Nam	Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Đắk Nông, Gia Lai, Kom Tum

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Địa bàn chỉ đạo, kiểm tra
8	Ông Lê Tấn Dũng	Thứ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	Bến Tre, Trà Vinh
9	Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông	Thứ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương	An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang
10	Ông Nguyễn Văn Sơn	Thứ trưởng Bộ Công an	Hải Dương, Ninh Bình
11	Ông Nguyễn Trường Sơn	Thứ trưởng Bộ Y tế	Cao Bằng, Lạng Sơn
12	Ông Nguyễn Nhật	Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Vĩnh Phúc, Bắc Ninh
13	Ông Võ Tuấn Nhân	Thứ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Hà Nam, Nam Định
14	Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo	Thứ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Hà Giang, Tuyên Quang
15	Bà Phan Thị Mỹ Linh	Thứ trưởng Bộ Xây dựng	Quảng Nam, Quảng Ngãi
16	Bà Trịnh Thị Thủy	Thứ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng
17	Ông Đào Minh Tú	Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Bình Định, Phú Yên
18	Ông Cao Quốc Hưng	Thứ trưởng Bộ Công Thương	Lâm Đồng, Bình Phước
19	Ông Trần Đôn	Thứ trưởng Bộ Quốc phòng	Thanh Hóa, Nghệ An
20	Ông Triệu Văn Cường	Thứ trưởng Bộ Nội vụ	Bình Dương, Tây Ninh

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Địa bàn chỉ đạo, kiểm tra
21	Ông Trần Quốc Khánh	Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ	Lai Châu, Điện Biên
22	Bà Trương Thị Ngọc Ánh	Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Long An, Tiền Giang
23	Bà Trần Thị Hương	Phó Chủ tịch thường trực Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam	Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai
24	Ông Nguyễn Văn Đạo	Phó Chủ tịch Trung ương Hội Cựu Chiến binh Việt Nam	Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị
25	Ông Nguyễn Ngọc Bảo	Chủ tịch Liên minh Hợp tác xã Việt Nam	Hậu Giang, Sóc Trăng
26	Ông Nguyễn Anh Tuấn	Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	Vĩnh Long, Cần Thơ
27	Lãnh đạo Hội Nông dân Việt Nam	Phó Chủ tịch Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	Bạc Liêu, Cà Mau
28	Ông Dương Quyết Thắng	Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam	Bắc Giang, Đắk Lắk